TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2020/HSST
Ngày: 29/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 280/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Lê Đăng C (Tên gọi khác: T), sinh ngày 05/8/1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 299 THL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng T (sinh năm 1950) và bà Trương Thị L (chết); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ là Trần Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn); con: Có 01 con 11 tuổi; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 04/4/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản" (Bản án số 36/2018/HSPT), ngày 20/01/2020 chấp hành xong án phạt tù; nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học hết lớp 12 thì nghỉ học. Từ tháng 02/2005 đến tháng 9/2006 đi nghĩa vụ quân sự, sau đó ra quân trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/9/2020 cho đến nay - Có mặt.

Bị hại:

+ Chị Ngô Thị Như Q, sinh ngày 14/10/2002. Nơi cư trú: Tổ 20, khu vực 6B, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Chị Hồ Thị Ái T1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: 02/15 kiệt 12 UB, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị Như T2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 20, khu vực 6B, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn P, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 21/57 PDH, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Xã BT, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Ông Lê Đăng T, sinh năm 1950. Nơi cư trú: 299 THL, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

+ Anh Đào Văn H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã BĐ, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1965. Nơi cư trú: 10 ĐTT, phường TT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Anh Lê Phước T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 98 MTL, phường TL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn TTN, xã PT, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 73 NSC, phường VD, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 24/7/2020 và 29/7/2020, Lê Đăng C đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ ngày 24/7/2020, Lê Đăng C điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nuovo, biển số 75F1-150.53 chạy trên đường NSC, phường VD theo hướng cầu chợ Dinh đến Đập Đá thì phát hiện chị Nguyễn Thị T4 điều khiển xe mô tô chạy phía trước cùng chiều với xe của C. Ngồi sau chị T4 là chị Ngô Thị Như Q. Chị Q đang cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A11 để trước bụng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 121 NSC, phường VD, thành phố H, C điều khiển xe chạy áp sát phía bên phải chị Như Q, dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi chạy xe vào đường LH tẩu thoát. Ngày 25/7/2020, C đem điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại ở số 94 MTL, thành phố H bán cho anh Lê Văn P với giá 1.500.000 đồng, sử dụng tiêu xài hết. Sau đó, anh P đã bán lại điện thoại trên cho người khách hàng không rõ lai lịch với giá 2.200.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020, Lê Đăng C điều khiển xe môtô trên chạy trên đường NSC theo hướng Đập Đá đi cầu Chợ Dinh thì phát hiện chị Hồ

Thị Ái T1 đang ngồi trên xe môtô dựng sát lề đường trước nhà số 73 NSC, phường VD, thành phố H, đầu xe quay hướng cầu Chợ Dinh. Chị T1 đang bấm điện thoại Samsung Galaxy J8. C quay xe lại chạy quá vị trí của chị T1 thì tiếp tục quay xe lại, chạy từ phía sau đến dừng cách xe chị T1 khoảng 01 mét. C dựng chân chống xe của mình xuống và để máy xe nổ sẵn, bước hai chân xuống khỏi yên xe rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại của chị T1. Giật xong, C ngồi lên xe điều khiển chạy thẳng hướng cầu chợ Dinh rồi rẽ vào đường LH tẩu thoát. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C đem chiếc điện thoại đến gặp anh Nguyễn Thanh T (là nhân viên cửa hàng mua bán điện thoại số 65 HV, phường PH, thành phố H) để bán. Sau khi kiểm tra điện thoại, anh T gọi điện báo cho chủ cửa hàng là anh Đào Văn H. Được anh H cho phép nên anh T mua chiếc điện thoại với giá 1.200.000 đồng. Số tiền có được C dùng tiêu xài cá nhân hết 600.000 đồng. Khi bị C giật điện thoại thì chị T1 nhìn thấy biển số xe môtô nên hôm sau đến trình báo vụ việc với Công an phường VD.

** Vật chứng thu giữ:*

- Thu giữ của Lê Đăng C:

+ 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75F1-150.53, số máy 1DB1-095886, số khung 10CY-095881;

+ Tiền Việt Nam 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

- Anh Nguyễn Thanh T giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen, số Imel 359051/09/300996/7.

- Ông Lê Đăng T (cha của Lê Đăng C) giao nộp 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) để bồi thường thiệt hại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H (định giá tang vật thu giữ và định giá qua hồ sơ) xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 trị giá 1.800.000 đồng, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 trị giá 2.500.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Hồ Thị Ái T1 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8. Đối với số tiền 1.200.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75F1-150.53: Người đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Phước T. Anh T bán xe này cho cửa hàng xe máy cũ DN, sau đó cửa hàng bán xe cho Lê Đăng C nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng chiếc xe do mình sở hữu làm phương tiện phạm tội nên cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc truy tố, xét xử.

** Về trách nhiệm dân sự:*

+ Chị Hồ Thị Ái T1 đã nhận lại tài sản, chị Ngô Thị Như Q đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Riêng anh Đào Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.200.000 đồng là tiền đã mua máy điện thoại từ bị cáo, số tiền này bị cáo và ông Lê Đăng T (bố bị cáo) đã nộp đủ tại cơ quan điều tra nhưng anh H chưa đến nhận.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKS-HS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Lê Đăng C về tội tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại các điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đăng C về tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 15/9/2020.

* *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại cho chị Hồ Thị Ái T1 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8. Đối với số tiền 1.200.000 đồng bị cáo và gia đình đã nộp để bồi thường cho anh H, nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng số tiền trên để bồi thường cho anh H.

Đối với xe môtô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75F1-150.53: Người đứng tên chủ sở hữu là anh Lê Phước T. Anh T bán xe này cho cửa hàng xe máy cũ DN, sau đó cửa hàng bán xe cho Lê Đăng C nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Bị cáo sử dụng chiếc xe do mình sở hữu làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Hồ Thị Ái T1 đã nhận lại tài sản, chị Ngô Thị Như Q đã nhận đủ tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng anh Đào Văn H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng đã mua máy điện thoại, số tiền này đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bồi thường cho anh H ở phần xử lý vật chứng.

**Về án phí:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai
có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào các ngày 24/7/2020 và 29/7/2020, tại đường NSC, phường VD, thành phố H, Lê Đăng C đã thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, chiếm đoạt của chị Ngô Thị Như Q 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 trị giá 2.500.000 đồng và của chị Hồ Thị Ái T1 01 máy điện thoại di động Samsung Galaxy J8 trị giá 1.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Lê Đăng C chiếm đoạt là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Trong đó vụ ngày 24/7/2020 C điều khiển xe môtô để cướp giật tài sản của người đang ngồi trên xe mô tô chạy cùng chiều. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản"quy định tại các điểm d và i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 288/CT-VKS-HS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khoẻ, nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội: "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục vi phạm. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo và gia đình đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh Đào Văn H, nên cần xử lý vật chứng số tiền này để bồi thường cho anh H.

Đối với xe môtô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75F1-150.53 người đứng tên đăng ký xe mô tô là anh Lê Phước T, nhưng anh T đã bán cho cửa hàng xe máy cũ DN, sau đó cửa hàng xe máy cũ DN bán lại cho bị cáo nhưng bị cáo chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Hiện bị cáo là người sở hữu chiếc xe này, bị cáo đã sử dụng chiếc xe do mình sở hữu làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Đào Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đồng, số tiền này bị cáo và gia đình đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh H, nên phần xử lý vật chứng đã nêu xử lý số tiền này để bồi thường cho anh H.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào các điểm d và i khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đăng C phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Đăng C 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15/9/2020.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 46 Bộ luật hình sự;

1.Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo và gia đình đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh Đào Văn H, nên xử lý vật chứng số tiền này để bồi thường cho anh H.

2.Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe môtô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 75F1-150.53, số máy 1DB1-095886, số khung: 10CY-095881, người đứng tên đăng ký xe mô tô tên là Lê Phước T.

Các vật chứng này có đặt điểm cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3/Về trách nhiệm dân sự: Như đã nêu tại phần xử lý vật chứng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo và gia đình đã nộp tại Cơ quan điều tra để bồi thường cho anh Đào Văn H, nên xử lý vật chứng số tiền này để bồi thường cho anh H.

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Đăng C (Tên gọi khác: T) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Bị cáo, BH, NCQLNVLQ;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương Dung